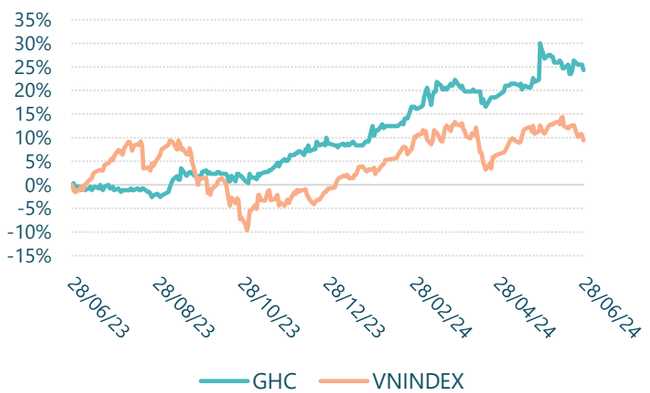
CTCP Thủy điện Gia Lai (UPCOM: GHC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	30,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.6%	**2.0%**	**14.3%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	23,823 - 31,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,449
Số lượng CPLH (CP)	47,662,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,485
Sở hữu nước ngoài	3.6%
Beta	0.46
EPS	3,099
P/E	9.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

66.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.90 | -10.7%

YoY: ▼10.2 | -13.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

49.0%

YoY: +/-▼ 2.8%

LN gộp

Q2/24

39.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.10 | -13.3%

YoY: ▼7.60 | -16.0%

ROE (TTM)

Q2/24

14.6%

YoY: +/-▼ 0.3%

LN trước thuế

Q2/24

35.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.20 | -0.6%

YoY: ▲ 1.10 | 3.1%

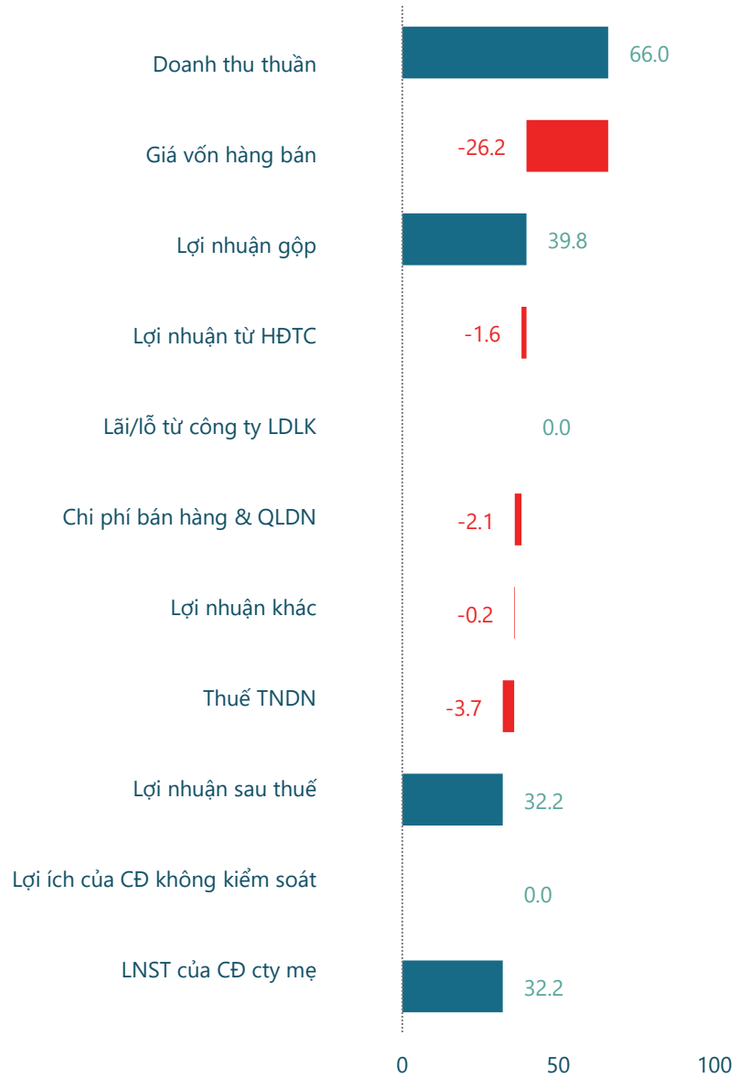
ROA (TTM)

Q2/24

9.6%

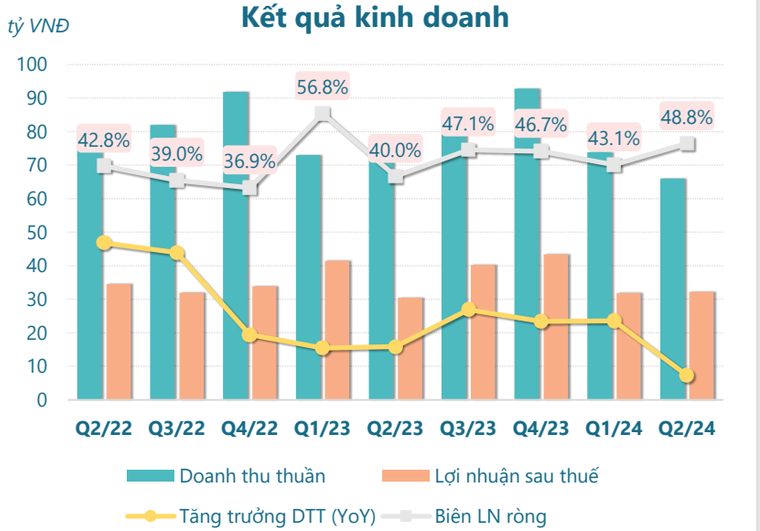
YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q2/24



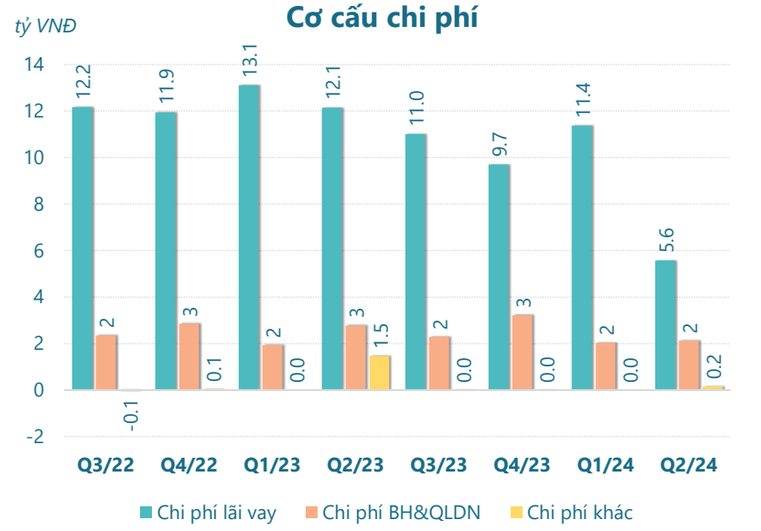
CTCP Thủy điện Gia Lai (UPCOM: GHC)

FireAnt



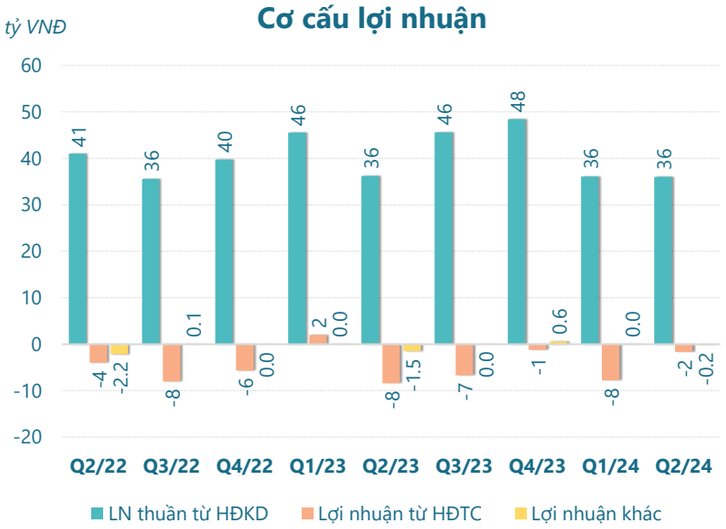
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 36.05 tỷ đồng**, giảm đi 0.17% so với kỳ trước và thấp hơn 0.52% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.63 tỷ đồng** tăng thêm 6.16 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 6.74 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.16 tỷ đồng** giảm đi 0.16 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.31 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **GHC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **65.97 tỷ đồng** giảm đi **13.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 32.19 tỷ đồng**, **tăng trưởng 5.51%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **140.0 tỷ đồng** thấp hơn 6.04% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 64.00 tỷ đồng** thấp hơn 11.1% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **5.58 tỷ đồng** giảm đi 51.0% so với kỳ trước và thấp hơn 54.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **2.12 tỷ đồng** tăng thêm 4.43% so với kỳ trước và thấp hơn 23.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.16 tỷ đồng** tăng thêm 0.16 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 89.1% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Thủy điện Gia Lai (UPCOM: GHC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**66.0**	**73.9**	**-10.7%**	**76.2**	**-13.4%**	**140**	**149**	**-6.2%**
Giá vốn hàng bán	26.2	27.9	-6.2%	28.8	-9.1%	54.1	56.3	-4.0%
Lợi nhuận gộp	39.8	45.9	-13.3%	47.4	-16.0%	85.7	92.8	-7.6%
Doanh thu HĐTC	3.95	3.60	9.6%	3.78	4.4%	7.54	18.9	-60.1%
Chi phí TC	5.58	11.4	-51.1%	12.1	-53.9%	17.0	25.3	-32.9%
Chi phí lãi vay	5.58	11.4	-51.1%	12.1	-53.9%	17.0	25.3	-32.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	-0.05	0.05	-195%	0.00		0	0.13	-100%
Chi phí QLDN	**2.17**	**1.99**	**9.0%**	**2.78**	**-22.0%**	**4.16**	**4.58**	**-9.2%**
LN thuần từ HĐKD	36.0	36.1	-0.1%	36.2	-0.4%	72.2	81.8	-11.7%
Lợi nhuận khác	**-0.16**	**0.00**		**-1.47**	**89.3%**	**-0.16**	**-1.47**	**89.3%**
LN trước thuế	35.9	36.1	-0.6%	34.8	3.1%	72.0	80.3	-10.3%
Lợi nhuận sau thuế	**32.2**	**31.8**	**1.2%**	**30.5**	**5.6%**	**64.0**	**72.0**	**-11.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**32.2**	**31.8**	**1.2%**	**30.5**	**5.6%**	**64.0**	**72.0**	**-11.0%**

